TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST Ngày: 25-4-2022 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý.

2. Ông Huỳnh Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trắc Cẩm N, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung T, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Vương Thanh L, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung H, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trắc Cẩm N trình bày:

Bà và ông L cưới nhau năm 2001 và đến ngày 30/5/2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông L không cùng chí hướng làm ăn, chăm sóc gia đình, cuộc sống không hòa hợp nên hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Vương Trấn H, sinh ngày 01/6/2003 và Vương Gia H, sinh ngày 10/11/2013 hiện đang sống cùng bà, bà yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/4/2022 ông Vương Thanh L trình bày:

Vợ chồng không có mâu thuẫn, do hoàn cảnh khó khăn ông đi làm ăn xa để vợ con ở nhà, khi về thăm con thì biết vợ nộp đơn ly hôn, ông không rõ lý do gì. Hơn 01 năm nay vợ bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay. Ông không đồng ý ly hôn do còn thương vợ và mong muốn được hàn gắn.

Vợ chồng có hai con chung như bà N trình bày là đúng, ông đồng ý giao cháu Vương Gia H cho bà N nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà N được ly hôn với ông L; Về con chung, giao bà N được quyền nuôi dưỡng cháu Vương Gia H, sinh ngày 10/11/2013 đến khi thành niên, cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Tài sản chung và nợ chung, đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. bị đơn ông L có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/5/2011 của Ủy ban nhân dân xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thể hiện, bà N và ông L có đăng ký kết hôn, đương sự trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Qua lời trình bày của nguyên đơn trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Bị đơn ông L trình bày do ông đi làm ăn xa, vợ ông bỏ về nhà mẹ ruột và vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay, ông

không rõ lý do vợ muốn ly hôn nhưng ông có nguyện vọng được hàn gắn nhưng vợ ông cũng không đồng ý. Nay ông còn thương vợ nên mong muốn được hàn gắn, không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhưng ông L vắng mặt. Ngoài ra, tại phiên tòa bà N giữ nguyên yêu cầu ly hôn, cho thấy ý chí của bà N không muốn đoàn tụ với ông L. Mặt khác, xét lời trình bày của đương sự thể hiện vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, sau khi ly thân mạnh ai nấy sống, bà N không còn tình cảm dành cho chồng, nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông L là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận, giải quyết cho bà N được ly hôn với ông L.

[3] Về con chung: bà N, ông L thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Vương Trấn H, sinh ngày 01/6/2003 và Vương Gia H, sinh ngày 10/11/2013, cháu Trấn H trên 18 tuổi và cháu Gia H hiện đang sống cùng bà N, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Gia H và được ông L đồng ý, phù hợp nguyện vọng con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu Gia H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét, giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà N đã nộp xong án phí.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trắc Cẩm N được ly hôn với ông Vương Thanh L.

2. Về quyền nuôi con: Giao bà Trắc Cẩm N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vương Gia H, sinh ngày 10/11/2013 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Vương Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự trình bày không có và không có yêu cầu.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bà Trắc Cẩm N nộp án phí số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001223 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, bà N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- UBND xã Tuân T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Nghiệp